

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật
do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực
thi hành toàn bộ và một phần năm 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 32/TTr-STP ngày 20/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2019, gồm (*Có danh mục kèm theo*):

1. Văn bản hết hiệu lực toàn bộ: 06 Nghị quyết; 22 Quyết định; 01 Chỉ thị (Phụ lục 1);
2. Văn bản hết hiệu lực một phần: 05 Nghị quyết; 04 Quyết định (Phụ lục 2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thìn

Phụ lục 1
DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành
hết hiệu lực toàn bộ năm 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~427~~ /QĐ-UBND ngày ~~04~~ tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1.	Nghị quyết	121/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015	Về chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố; mức khoán kinh phí của tổ chức chính trị-xã hội cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố.	NQ số 232/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 thay thế.	01/01/2020
2.	Nghị quyết	28/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016	Về ban hành cơ chế chính sách, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 -2021.	NQ số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 thay thế.	22/12/2019
3.	Nghị quyết	14/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016	Về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.	Theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019.	22/12/2019
4.	Nghị quyết	83/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	N Q số 162/2019/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 thay thế.	15/4/2019

5.	Nghị quyết	10/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011	Ban hành quy định về chế độ khen, thưởng đối với tập thể cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thể giới thuộc các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, văn học - nghệ thuật.	NQ số 182/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 thay thế	21/7/2019
6.	Nghị quyết	11/2011/NQ-HĐND ngày 20/9/2011	về chế độ khen thưởng đối với tác giả, nhóm tác giả đạt Giải báo chí Trần Mai Ninh và Giải Văn học Lê Thánh Tông.	NQ số 182/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 thay thế.	21/7/2019
7.	Quyết định	2109/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016	Ban hành Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động xe bốn bánh có gắn động cơ chạy bằng năng lượng điện (xe điện bốn bánh) vận chuyển khách tại Khu du lịch suối cá Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy và Khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa.	QĐ số 05/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 thay thế.	15/3/2019
8.	Quyết định	06/2018/QĐ-UBND ngày 09/3/2018	Về việc ban hành quy định tổ chức và quản lý hoạt động thí điểm xe điện bốn bánh vận chuyển khách trên địa bàn thành phố Sầm Sơn.	QĐ số 05/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 thay thế.	15/3/2019
9.	Quyết định	1542/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015	Về ban hành cụ thể cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục; thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	QĐ số 07/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 thay thế.	15/4/2019
10.	Quyết định	488/2014/QĐ-UBND ngày 17/02/2014	Quy định các tiêu chí kiểu mẫu và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước, giai đoạn 2014-2020.	QĐ số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 thay thế.	20/4/2019

11.	Quyết định	349/2017/QĐ-UBND ngày 25/01/2017	Về việc sửa đổi cụm từ “Công dân gương mẫu” tại Quy định các tiêu chí kiểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 488/2014/QĐ-UBND ngày 17/02/2014 của UBND tỉnh.	QĐ số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 thay thế.	20/4/2019
12.	Quyết định	1292/2009/QĐ-UBND ngày 29/4/2009	Về việc ban hành quy định phân cấp cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến.	QĐ số 10/2019/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 bãi bỏ.	10/5/2019
13.	Quyết định	4447/2016/QĐ-UBND ngày 15/11/2016	Ban hành quy định về danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định đặc thù; Danh mục và giá quy ước tài sản cố định đặc biệt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	QĐ số 11/2019/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 thay thế.	20/5/2019
14.	Quyết định	3965/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017	Ban hành Quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	QĐ số 17/2019/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 bãi bỏ.	24/6/2019
15.	Quyết định	3912/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016	Ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	QĐ số 18/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 thay thế.	05/7/2019
16.	Quyết định	4764/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa.	QĐ số 20/2019/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 thay thế.	10/7/2019
17.	Quyết định	3355/2017/QĐ-UBND ngày 07/9/2017	Ban hành đơn giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	QĐ số 21/2019/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 thay thế.	01/01/2020

18.	Quyết định	2031/2012/QĐ-UBND ngày 29/6/2012	Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa.	QĐ số 22/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 thay thế.	01/8/2019
19.	Quyết định	2763/QĐ-UBND ngày 25/7/2016	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	QĐ số 24/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 thay thế.	10/8/2019
20.	Quyết định	4925/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016	Ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	QĐ số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 thay thế.	20/8/2019
21.	Quyết định	928/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017	Quy định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải tại Khu công nghiệp Lễ Môn.	QĐ số 29/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 bãi bỏ.	15/10/2019
22.	Quyết định	1300/QĐ-UBND ngày 05/5/2014	Bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá trên địa bàn thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	QĐ số 31/2019/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 bãi bỏ.	01/11/2019
23.	Quyết định	4224/2011/QĐ-UBND ngày 16/12/2011	Quy định chế độ khen, thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, thể dục thể thao, khoa học - công nghệ, văn học - nghệ thuật.	QĐ số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 thay thế.	05/11/2019
24.	Quyết định	4225/2011/QĐ-UBND ngày 16/12/2011	Quy định về chế độ khen thưởng đối với tác giả, nhóm tác giả đạt Giải báo chí Trần Mai Ninh và Giải văn học Lê Thánh Tông.	QĐ số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 thay thế.	05/11/2019

25.	Quyết định	3412/2012/QĐ-UBND ngày 16/10/2012	Về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 4225/2011/QĐ-UBND ngày 16/12/2011 quy định về chế độ khen thưởng đối với tác giả, nhóm tác giả đạt Giải báo chí Trần Mai Ninh và Giải văn học Lê Thánh Tông.	QĐ số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 thay thế.	05/11/2019
26.	Quyết định	1323/2010/QĐ-UBND ngày 22/4/2010	Về việc quy định vị trí cống đầu kênh và mức trần thu phí dịch vụ thủy nông nội đồng.	QĐ số 33/2019/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 thay thế.	11/11/2019
27.	Chỉ thị	18/CT-UBND ngày 27/8/2010	Về công tác quản lý tàu cá có công suất dưới 30 sức ngựa.	QĐ số 35/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 thay thế.	15/11/2019
28.	Quyết định	1702/QĐ-UBND ngày 13/6/2008	Về việc phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	QĐ số 35/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 thay thế.	15/11/2019
29.	Quyết định	3332/QĐ-UBND ngày 25/9/2013	Về việc bổ sung khoản 1, Điều 1, Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 13/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	QĐ số 35/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 thay thế.	15/11/2019

Phụ lục 2
DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành
hết hiệu lực một phần năm 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 427 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1	Nghị quyết	151/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2011 về ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020.	Điểm 5.1, Khoản 5 (hỗ trợ kinh phí thuê đất, thuê mặt nước của hộ gia đình, cá nhân), Khoản 6 (hỗ trợ liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trồng trọt) và Khoản 7 (hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các doanh nghiệp), Điều 1, Nghị quyết số 151/2015/NQ-HĐND.	Theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 191/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019.	26/10/2019
2	Nghị quyết	152/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2011 Về ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020.	Khoản 2 (hỗ trợ sản xuất hạt giống lúa lai F1 và giống lúa thuần chất lượng), Khoản 5 (hỗ trợ du nhập, chọn lọc, nuôi dưỡng, tuyển chọn cá chép bố mẹ, cá rô phi bố mẹ thuần chủng để sản xuất giống có năng suất, chất lượng), Điều 1, Nghị quyết số 152/2015/NQ-HĐND.	Theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 191/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019.	26/10/2019
3	Nghị quyết	61/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 về việc ban hành phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Số thứ tự 1, 6, 11, 14, 17, 21 thuộc Nhóm II, Điểm a, Khoản 4, Điều 1, Nghị quyết số 61/2017/NQ-HĐND.	Theo quy định tại Điều 1, Nghị Quyết số 184/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019.	21/7/2019

4	Nghị quyết	44/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về chính sách hỗ trợ hoạt động và thu hút, đào tạo cán bộ, giảng viên cho phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa, hướng tới thành lập Trường Đại học Y Thanh Hóa.	Điểm c, Khoản 3, Điều 1; Điểm b, Khoản 5, Điều 1, Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND.	Theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019.	22/12/2019
5	Nghị quyết	126/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 về cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020.	Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND.	Theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019.	22/11/2019
6	Quyết định	21/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 ban hành bộ đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Điều 1, Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND.	Theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019.	01/8/2019
7	Quyết định	22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 ban hành quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất; chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Khoản 1, Điều 1; Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 5; Điểm 2.6, Khoản 2, Điều 5; Điều 6; Tiết a, Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 8, Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND.	Theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 17/01/2019.	30/01/2019

8	Quyết định	25/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 ban hành tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018-2020.	Tiêu chí 9.3, Tiêu chí 9 về Vườn hộ, Điều 5; Gạch đầu dòng thứ 12, Điểm a, Khoản 4, Điều 11, Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND.	Theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 28/11/2019.	10/12/2019
9	Quyết định	12/2019/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 về quy định mức hỗ trợ thiệt hại và hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh ở lợn do mắc bệnh lở mồm, long móng, tai xanh, dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Điểm a, Khoản 1, Điều 1; Gạch đầu dòng thứ nhất Điểm b, Khoản 2, Điều 2, Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND.	Theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 27/5/2019.	27/5/2019